

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của chị Bùi Thị H và bà Bùi Thị H1.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản đề ngày 26 tháng 02 năm 2024 của chị Bùi Thị H.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13 tháng 3 năm 2024 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

1. Chị Bùi Thị H; sinh năm: 1995; nơi cư trú: Làng C, xã Đ, huyện N, tỉnh Thanh Hoá.

2. Bà Bùi Thị H1; sinh năm: 1968; nơi cư trú: Làng R, xã Đ, huyện N, tỉnh Thanh Hoá.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13 tháng 3 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13 tháng 3 năm 2024, cụ thể như sau:

Bà Bùi Thị H1 có trách nhiệm thanh toán cho chị Bùi Thị H tổng tiền nợ cả gốc và lãi vay ngày 16/4/2023 tính đến ngày 17/02/2024 là 152.366.000đ (Một trăm năm mươi hai triệu ba trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).

Kể từ khi chị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà H1 chưa thi hành án, hàng tháng bà H1 còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự trên số tiền phải thi hành án, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và

được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND cùng cấp;
- THADS cùng cấp;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Lê Văn Thịnh